TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hùng Cường

Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Nữ Ly L, sinh ngày 13/12/1994; căn cước công dân số: 044194018596; địa chỉ: tổ dân phố B, xã M, tỉnh Q; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh X, sinh ngày 10/10/1993; căn cước công dân số: 044093002198; địa chỉ: tổ dân phố B, xã M, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Nữ Ly L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Thanh X là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 11/7/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị). Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ tháng 3/2022. Từ khi sống ly thân đến nay,

không ai quan tâm, không ai muốn hàn gắn tình cảm, do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh X.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Thị Kim L1, sinh ngày 06/12/2011, khi ly hôn, chị L để con chung được tự lựa chọn việc sống với cha hoặc với mẹ.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Thanh X vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 147, 217, 227, 228, 235, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Về quan hệ hôn nhân: cho chị L ly hôn anh X; về quan hệ con chung: giao cháu L1 cho anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về án phí: chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Nữ Ly L khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Thanh X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương, tài liệu do chị L cung cấp được biết anh X có nơi cư trú tại tổ dân phố B, xã M, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh X đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Nữ Ly L và anh Cao Thanh X tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Chị L cho rằng vợ chồng do phát sinh mâu thuẫn trong thời gian sống chung nên đã sống ly thân từ tháng 3/2022. Từ khi sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Có thể thấy rằng, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh X đã không đạt được, vợ chồng không có tình cảm và trách nhiệm chăm sóc nhau. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm nhưng anh X không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều đó cho thấy, việc chị L nộp đơn khởi kiện ly hôn, anh X cũng không quan tâm, không có thiện chí hòa giải nhằm níu kéo, hàn gắn tình cảm. Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh X là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Thị Kim L1, sinh ngày 06/12/2011.

Chị L cho rằng, cháu L1 đang sống với anh X, bản thân cháu có nguyện vọng sống với anh X nên chị đồng ý giao cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; về cấp dưỡng nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, con chung hiện nay đang sống với anh X, cháu đã trên 07 tuổi và có đơn nguyện vọng thể hiện cháu mong muốn sống với cha Cao Thanh X. Hội đồng xét xử nhận thấy, cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con. Xét nguyện vọng của con mong muốn sống với anh X. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, hạn chế sự xáo trộn cuộc sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu L1 cho anh X chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh X cũng không có đơn hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Trong vụ án này, người trực tiếp nuôi con là anh X, tuy nhiên, anh X không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc chị L phải cấp dưỡng cho con là đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao. Trường hợp sau khi ly hôn, anh X có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Nữ Ly L:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Nữ Ly L và anh Cao Thanh X.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Cao Thị Kim L1, sinh ngày 06/12/2011 cho anh Cao Thanh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

1.4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Nữ Ly L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000359 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh